TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 05/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đàm Thuyên

2. Ông Nguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuyến – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 11/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 08/7/1986 tại huyện Q, tỉnh H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc V, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1957; vợ Hoàng Thị D, sinh năm 1992, con: Chưa có; gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 68/2006/HSST, ngày 11/9/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 7 năm 6 tháng tù về Tội Hiếp dâm.

Ngày 11/02/2005, Công an huyện Q, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính Hoàng Văn T với hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Ngày 08/6/2010, Công an huyện Q, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính Hoàng Văn T với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú "Có mặt ".

- *Bị hại*: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh H "Có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh H "Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/01/2018, Hoàng Văn T đi xe khách ra ngã ba huyện Bắc Quang và đi bộ lên Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Bắc Quang để uống thuốc ARV, do T đến sớm chưa có Bác sỹ làm việc nên T đi qua lại hành lang tầng 2 khoa nội. Khi đến phòng điều trị số 5, T nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5 loại màn hình cảm ứng, vỏ máy điện thoại màu vàng để ở đầu giường phòng bệnh số 5 là của chị Phạm Thị N, quan sát thấy không có người nên T đã vào lấy trộm điện thoại di động của chị N cho vào túi quần bên trái rồi đi ra đón xe khách về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đem chiếc điện thoại đến cửa hàng cầm đồ của chị Hoàng Thị T1 tại tổ 2 thị trấn Y, huyện Q cầm cố được 2.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Còn chị Phạm Thị N sau khi quay trở về phòng số 5 phát hiện điện thoại di động bị mất nên đã trình báo Công an huyện Bắc Quang. Ngày 02/02/2018, T được triệu tập đến cơ quan Công an huyện Bắc Quang để làm việc, tại cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị Phạm Thị N.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5, màn hình cảm ứng, vỏ máy điện thoại màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng mua năm 2017 giá trị còn lại là 5.000.000 đồng và 01 sim điện thoại số thuê bao 01676076799 mua tại chi nhánh VIETTEL có giá trị còn lại là 10.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.010.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 17/QĐ-KSĐT ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Hoàng Văn T về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 9 tháng đến 12 tháng tù.Về trách nhiệm dân sự và án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với Bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, bị cáo khai nhận: Vào12 giờ ngày 30/01/2018 bị cáo đã lén lút vào phòng bệnh số 5 Khoa Nội của Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Bắc Quang lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5, màn hình cảm ứng, vỏ máy điện thoại màu vàng trong đó có 01 sim điện thoại của chị Phạm Thị N có tổng giá trị là 5.010.000 đồng (Năm triệu không trăm mười nghìn đồng). Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bắc Quang, Biên bản thu giữ vật chứng. Như vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm".*

Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T như nêu trên đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có nhân thân xấu, đã một lần bị kết án về tội Hiếp dâm và hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, sử dụng trái phép chất ma túy, tuy tiền án, tiền sự đã được xóa nhưng bị cáo T không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân chỉ vì mục đích muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông nội bị cáo được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước và huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo Hoàng Văn T ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành một người công dân sống có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung.

Đối với chị Hoàng Thị T1 khi mua chiếc điện thoại di động và sim điện thoại của Hoàng Văn T, do chị T1 không biết là tài sản do T trộm cắp tài sản mà có nên cơ quan Công an huyện Bắc Quang không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Hoàng Thị T1 là có cơ sở cần được chấp nhận.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là chị Phạm Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị T1 không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền cầm cố chiếc điện thoại di động nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu giữ được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5, màn hình cảm ứng, vỏ máy điện thoại màu vàng kèm theo 01 sim điện thoại và trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị N là có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang(GĐ);
- VKSND huyện Bắc Quang(GS);
- Những người tham gia tố tụng(TH);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang(TH)
- Cơ quan Công an huyện(TH);
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hồng